

# XÂY DỰNG, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

*Trần Văn Riễn \*,  
Đặng Đức Trọng \**

**Tóm tắt:** Trong những năm gần đây, cụm từ “Chuyển đổi số” được nhắc đến rất nhiều trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Chuyển đổi số đang tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Với phương châm chất lượng đào tạo của các trường quân đội là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị, đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, các môn khoa học xã hội và nhân văn nói riêng, là việc làm cần thiết, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng. Bài viết đưa ra các giải pháp xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các môn khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các trường quân đội hiện nay.

**Từ khóa:** chuyển đổi số, giảng viên, khoa học xã hội và nhân văn, trường quân đội.

**Abstract:** In recent years, the phrase „Digital Transformation“ has been mentioned a lot in the social media. Digital transformation is having a far-reaching impact, covering all industries and fields, especially the military and defense sectors. With the motto of the school’s training quality is the combat readiness of the unit, innovating to improve the quality of education in general, the social sciences and humanities in military schools in particular is the necessary jobs to meet the requirements of digital transformation in the Ministry of Defense. The article provides solutions to build and train social sciences and humanities lectures to meet the requirements of digital transformation in military schools now.

**Keywords:** digital transformation, lectures, the social sciences and humanities, military schools.

## 1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (CDS) tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực, trong đó giáo dục đào tạo là một trong những ngành chịu sự tác động mạnh mẽ. Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định giáo dục và đào tạo

là một trong 8 lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu trong triển khai thực hiện “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025. Tiếp đó, ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

\* Học viện Kỹ thuật Quân sự

giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó xác định rõ mục tiêu chung là: tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

CĐS mang lại cơ hội áp dụng công nghệ để tạo ra những thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức và phương pháp dạy - học. Các lớp học truyền thống với những nhược điểm, như chi phí tổ chức cao, không gian phục vụ hạn chế, thời gian cố định,... sẽ được thay thế bằng các lớp học trực tuyến, từ xa, lớp học ảo. Không gian học tập đa dạng hơn, thay vì những phòng thí nghiệm hay phòng mô phỏng truyền thống, thì người học có thể trải nghiệm học tập bằng không gian ảo, có thể tương tác người với người, người với máy như thật thông qua các phần mềm mô phỏng công nghệ thực tế ảo (virtual reality -VR).

Dữ liệu lớn sẽ là nguồn dữ liệu vô tận để học tập trải nghiệm về phân tích, dự đoán xu hướng hay dự báo kinh doanh ở mức chính xác cao. Tài nguyên học tập số trong điều kiện kết nối không gian thật và ảo sẽ vô cùng phong phú, không gian thư viện không còn là địa điểm cụ thể, mà thư viện có thể khai thác mọi lúc mọi nơi. Chương trình dạy học được thiết kế đa dạng hơn, cụ thể hơn và đáp ứng tốt hơn nhu cầu giáo dục cá nhân hóa.

Công nghệ điện toán đám mây được ứng dụng cao trong các hoạt động quản lý và đào tạo. Nhà trường có thể hợp tác

với các cơ sở giáo dục khác để xây dựng một kho lưu trữ thông tin (thư viện số, học liệu, công trình nghiên cứu khoa học...) theo mô hình lưu trữ tập trung ảo nhằm giảm chi phí lưu trữ để duy trì kho dữ liệu giáo dục.

Như vậy, CĐS cho phép giáo dục thực hiện sự thay đổi toàn diện và đầy đủ trên nhiều khía cạnh, nhiều nội dung trong đó nổi lên ở hai nội dung: CĐS trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và CĐS trong quản lý giáo dục.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận chung trên đây, bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể, như phương pháp kế thừa kết quả nghiên cứu, sử dụng các số liệu thứ cấp từ các công trình khoa học có liên quan đến vấn đề CĐS trong xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các môn khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu CĐS trong các trường; phương pháp thống kê so sánh và phân tích đánh giá tổng hợp; phương pháp phân tích hệ thống số liệu theo chuỗi thời gian về xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các môn khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu CĐS trong các trường quân đội.

## 3. Kết quả và thảo luận

Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa các học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng các trường đại học ảo (cyber university), CĐS không chỉ

là số hóa bài giảng, hay ứng dụng các phần mềm vào xây dựng bài giảng, mà còn là sự chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công. Bên cạnh đó, toàn bộ dữ liệu về quá trình học tập của người học cũng được theo dõi và lưu trữ bằng công nghệ chứ không phải thông qua hệ thống hồ sơ sổ sách thông thường.

Quản lý giáo dục bao gồm số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ số để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định một cách nhanh chóng, chính xác. Trong quản lý đầu ra, cần sử dụng những công nghệ mới nhất để hỗ trợ bảo đảm việc đào tạo, đánh giá, kiểm tra, công nhận kết quả và cấp bằng, chứng chỉ là đúng đối tượng. Không chỉ kết quả đánh giá được số hoá, mà quá trình đánh giá cũng phải được triển khai, thực hiện bằng ứng dụng công nghệ trên máy tính.

CĐS kéo các thay đổi cơ chế quản lý, thay đổi cơ cấu tổ chức bên trong, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, chuyển đổi các mối quan hệ, quy trình xử lý thông tin, ra quyết định và giải quyết công việc từ môi trường truyền thống sang môi trường số, cũng như thay đổi việc quản trị các nguồn lực trong cơ sở giáo dục đại học.

Tác động của CĐS đối với lĩnh vực quân sự, quốc phòng, xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính

quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, một số đơn vị, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại trên nhiều phương diện khác nhau, trong đó xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường quân đội là một trong những lĩnh vực chịu sự tác động thường xuyên và mạnh mẽ. Với phương châm chất lượng đào tạo của trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị, đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các nhà trường quân đội nói riêng đáp ứng yêu cầu CĐS trong Bộ Quốc phòng, ngày 4/11/2021 Bộ Quốc phòng đã ban hành Kế hoạch số 4396/KH-BQP về Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 58/KH-BTTM ngày 4/3/2022 của Bộ Tổng tham mưu về CĐS trong giáo dục, đào tạo ở các trường quân đội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Do đó, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên các môn khoa học xã hội và nhân văn nói riêng, đáp ứng yêu cầu CĐS trong các trường quân đội hiện nay cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong nhận thức của đội ngũ giảng viên về tính tất yếu CĐS trong công tác giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn. Để thực hiện giải pháp này, các học viện, các trường quân đội cần thực hiện tốt việc tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn

bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 4396/KH-BQP ngày 04/11/2021 của Bộ Quốc phòng về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 588/KH-BTTM ngày 04/3/2022 của Bộ Tổng tham mưu về CDS trong giáo dục, đào tạo ở các trường quân đội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Thông qua đó, cần cho cán bộ, giảng viên thấy rõ: (1) CDS trọng dạy và học nói chung, dạy và học các môn khoa học xã hội và nhân văn nói riêng, được hiểu là vừa thay đổi môi trường dạy học, vừa thay đổi phương thức dạy học, vừa thay đổi kỹ thuật, công nghệ dạy học; (2) CDS là quá trình đòi hỏi kết hợp linh hoạt giữa yếu tố con người, quy trình và công nghệ; (3) Công nghệ số được tạo ra để hỗ trợ, thay thế con người; (4) Giải quyết những vấn đề giới hạn của con người, giúp con người tiếp cận tri thức, học tập mọi lúc mọi nơi. Trên cơ sở đó, xây dựng cho từng đối tượng có thái độ, động cơ, ý thức trách nhiệm tốt trong công tác lãnh đạo, quản lý chỉ huy và thực hiện CDS trong dạy và học các môn khoa học xã hội và nhân văn.

*Hai là*, xây dựng kế hoạch tổng thể và tiến hành đào tạo, bồi dưỡng toàn

diện đội ngũ giảng viên về kiến thức thực tiễn, phương pháp sư phạm, nghiên cứu khoa học.

Để đáp ứng yêu cầu CDS trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, đội ngũ giảng viên, phải có những năng lực mới - năng lực sáng tạo. Do đó, giảng viên khoa học xã hội và nhân văn đòi hỏi phải có những phẩm chất mới thông qua hoạt động đào tạo, tự đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy hiện đại. Trong quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn tại các học viện, trường quân đội, cần thường xuyên quan tâm chăm lo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng, có cơ cấu, độ tuổi, hợp lý, đồng thời chuẩn hóa theo tiêu chuẩn của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng; chú trọng bồi dưỡng rèn luyện phương pháp, tác phong công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt việc cử giảng viên đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm ở các đơn vị trong toàn quân để tăng cường kiến thức thực tiễn, CDS trong các đơn vị quân đội.

*Ba là*, xây dựng chuẩn ngoại ngữ, chuẩn công nghệ thông tin cho đội ngũ giảng viên. Đây được xem là một trong những nội dung quan trọng trong bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong các trường quân đội đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CDS trong công tác giảng dạy.

Giảng viên trong kỷ nguyên số hóa phải trở thành “giảng viên thông minh” (Sm-Teacher). Giảng viên là người có khả năng sử dụng công nghệ thông tin (trang web, email, hội nghị truyền hình, điện thoại, trò chuyện, tin tức, tin nhắn điện thoại di động, phần mềm,...) trong việc giảng dạy. Giảng viên sẽ là người chịu trách nhiệm chính cho các dạng công việc như lập kế hoạch và vận hành toàn bộ khóa học; đặt mục tiêu học tập; sử dụng phần mềm để khai thác các phương pháp và chiến lược giảng dạy khác nhau. Ngoài ra, để tiếp cận những tri thức khoa học trong kho tài nguyên số hóa và công nghệ tiên tiến mang tính xã hội hóa toàn cầu, hội nhập với giáo dục đại học thế giới, giảng viên không thể không thông thạo ngoại ngữ. Vì vậy, đối với giảng viên, việc nâng cao trình độ ngoại ngữ bằng nhiều phương pháp khác nhau được xem là yếu tố bắt buộc.

Để thực hiện giải pháp này, các trường quân đội cần thực hiện tốt việc quy định chuẩn công nghệ thông tin cơ bản và chuẩn ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn hướng đến chuẩn khu vực và quốc tế. Trên cơ sở các chuẩn quy định, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn cần được cụ thể hóa với mốc lộ trình và thời gian theo kế hoạch xây dựng của khoa chủ quản và của bản thân giảng viên đăng ký. Trên cơ sở kế hoạch xây dựng, việc theo dõi đánh giá đội ngũ giảng viên dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng.

*Bốn là*, tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa bài giảng của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong quá trình triển khai tổ chức giảng dạy. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa bài giảng trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn được xem là hoạt động bắt buộc thông qua đó nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên trong việc tiếp cận và thực hiện CDS. Trong quá trình tổ chức giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, các học viện, các trường quân đội cần đẩy mạnh triển khai kế hoạch thực hiện biên soạn hệ thống bài giảng Elearning làm cơ sở dữ liệu trong dạy học trực tuyến và làm nguồn tài nguyên học liệu để giảng viên và học viên tham khảo; tổ chức hội thi giảng viên dạy giỏi gắn với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong đó thực hiện nội dung bắt buộc xây dựng bài giảng Elearning, xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi bắt buộc đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn, tăng cường việc xây dựng ngân hàng câu hỏi bằng hình thức thi trực tuyến; triển khai các hội thảo, các lớp tập huấn về thiết kế bài giảng, chuyển đổi số trong giảng dạy cho đội ngũ giảng viên. Đồng thời với các biện pháp trên, cần đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, giải quyết các vấn đề trong công tác đào tạo.

#### 4. Kết luận

Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, đẩy mạnh CDS trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn tại các trường quân đội là một trong những nội dung quan trọng tạo sự đột phá trong đổi

mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn hiện nay. Để thực hiện tốt nội dung này, ngoài các biện pháp nêu trên, cần sự quan tâm và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác của tất cả các cơ quan, lực lượng quản lý giáo dục đào tạo tại các trường quân đội./.

### Tài liệu tham khảo

1. Klaus Schwab (2018), Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, NXB CTQG Hà Nội.
2. <https://vnuf2.edu.vn/vi/tin-tuc/hoat-dong-su-kien/2929-chuyen-doi-so-mot-phan-tat-yeu-trong-qua-trinh-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc.html>
3. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/11/02/chuyen-doi-so-trong-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc/>
4. <https://vnexpress.net/giao-duc/6-thay-doi-trong-giao-duc-thoi-dai-4-0-3901478.html>.
5. <http://hvcsnd.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/giao-duc-trong-thoi-dai-cach-ma-ng-cong-nghiep-4-0-4339>.
6. <https://giaoducthoidai.vn/the-gioi/vai-tro-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-nganh-giao-duc-trong-tuong-lai-3977746-c.html>, 21/01/2019.
7. <https://thanhnien.vn/giao-duc/day-va-hoc-thoi-tri-tue-nhan-tao-931078.html>